

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST-CTN

Ngày : 22 - 10 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Ngọc Sơn

Thẩm phán: Ông Nguyễn Phước Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Thông Lợi - Nguyên là Giáo viên, Cán bộ hưu trí;
2. Ông Trần Công Lập – Phó giám đốc Sở tư pháp An Giang
3. Ông Lý Thanh Tú – Nguyên là Phó giám đốc Sở giáo dục và đào tạo An Giang, Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa:

1. Bà Nguyễn Kim Nhuận, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
2. Bà Lê Yến Phương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

1. Ông Trần Văn Hiền, Kiểm sát viên
2. Ông Nguyễn Duy Thuấn, Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2021/TLST-HS-CTN ngày 09/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS-CTN ngày 08/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn Th; sinh năm 1998. Giới tính: Nam. Nơi sinh: Huyện C, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Ấp p2, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Đạo Phật. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Cha: Nguyễn Tuấn Kh, sinh năm 1969. Mẹ: Bùi Thị H, sinh năm 1971. Anh, chị, em: 04 người, bị cáo là người thứ hai. Bị cáo chưa có vợ, con.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống với gia đình và đi học đến lớp 9 thì nghỉ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Tuấn Th bị tạm giam từ ngày 01/5/2021 đến nay tại Trại tạm giam – Công an tỉnh An Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Hải N, sinh ngày 11/8/2003. Giới tính: Nam. Nơi sinh: Huyện C, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Số đường N, khóm B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Đạo Phật. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 11/12. Cha: Trần Thanh V, sinh năm 1974. Mẹ: Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1981. Anh, chị, em: là con duy nhất. Bị cáo chưa có vợ, con.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình và đi học đến lớp 11 thì nghỉ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Hải N bị tạm giam từ ngày 01/5/2021 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh An Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Hồ Phước Đ, sinh ngày 21/01/2005. Giới tính: Nam. Nơi sinh: Huyện C, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Đạo Phật. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Cha: Hồ Văn K, sinh năm 1971. Mẹ: Bùi Thị Mai H, sinh năm 1969. Anh, chị, em: 02 người, bị cáo là người thứ hai. Bị cáo chưa có vợ, con.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình và đi học đến lớp 9 thì nghỉ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Hồ Phước Đ bị tạm giam từ ngày 16/7/2021 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh An Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Vũ L (L Nhỏ) sinh năm 1994. Giới tính: Nam. Nơi sinh: Huyện C, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Ấp 1, xã A, huyện C, tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Đạo Thiên Chúa. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: Lớp 4/12. Cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1970. Mẹ: Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1968. Anh, chị, em: 02 người, bị cáo là người thứ hai. Bị cáo chưa có vợ, con.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình và đi học đến lớp 5 thì nghỉ.

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 30/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/5/2019.

Bị cáo Nguyễn Vũ L bị tạm giam từ ngày 07/5/2021 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh An Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hồ Phước Đ: Bà Bùi Thị Mai H, sinh năm 1969 (mẹ ruột). Nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang. (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Hải N: Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1981 (mẹ ruột). Nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. (có mặt).

Người bào chữa:

1. Luật sư Lương Tường H – Công ty Luật TNHH MTV An Gia thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang. Địa chỉ: Tổ 17, ấp V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn Th (có mặt).

2. Luật sư Huỳnh Hồng D - Văn phòng Luật sư Huỳnh Hồng D thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang. Địa chỉ: Số A Tôn Đức Th, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, bào chữa cho bị cáo Trần Hải N (có mặt).

3. Ông Lương Minh H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang. Địa chỉ: đường Lý Thường K, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; bào chữa cho bị cáo Hồ Phước Đ (có mặt).

Bị hại: Nguyễn Văn K (đã chết)

Đại diện hợp pháp người bị hại: Ông Nguyễn Khắc V, sinh năm 1971 (cha ruột). Nơi cư trú: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh An Giang. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Tuấn Kh, sinh năm 1969. (cha ruột bị cáo Th). Nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 30/4/2021, Nguyễn Tuấn Th, Nguyễn Vũ L cùng Nguyễn Hữu C, Đặng Hoàng V, Lê Hoàng Th uống bia tại quán QH thuộc ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Trong lúc uống bia, xảy ra cự cãi giữa L với Nguyễn Văn K (đang tổ chức sinh nhật với khoảng 10 người bạn) ngồi ở bàn gần đó. Tại đây, L cầm chai bia, nhãn hiệu “Bia Việt” (chưa khai nắp) đánh từ trên xuống trúng

03 cái vào vùng đầu K thì được mọi người can ngăn, L bỏ ra về. Riêng Th điện thoại cho Hồ Phước Đ (sinh ngày 21/01/2005) điều khiển xe mô tô đến chỗ về. Trên đường đi, Th thấy có 04 thanh niên đi trên 02 xe mô tô, nghĩ những người này trong nhóm của K sẽ đuổi theo đánh, nên Th điện thoại cho Trần Hải N, Nguyễn Phi Ph, Huỳnh Tiến Kh (sinh ngày 13/4/2006), Trịnh Minh Ch; đồng thời kêu Đ mang theo 03 cây dao tự chế, lưỡi bằng kim loại (mỗi cây dài 41cm, 43cm và 45,5cm) đang để tại nhà của Th; riêng N đã mang theo 01 cây dao bấm xếp dài 21cm (lưỡi dài 9,3cm, mũi nhọn) cất giấu trong túi quần, cùng đến quán QH để đánh nhóm của K. Khi nhóm của Th dừng xe trước quán QH, thì thấy K đang đứng trước quán. Th cầm nón bảo hiểm, cùng thanh sắt dài khoảng 40cm nhặt dưới đường xông vào đánh nhiều cái vào người K, còn N lấy cây dao bấm từ túi quần ra, cầm trên tay phải đâm trúng 03 nhát vào vùng ngực và mạng sườn trái của K, K quay lưng bỏ chạy thì Đ cầm dao tự chế, lưỡi bằng kim loại, dài 43cm xông vào chém 02 nhát trúng trượt vào lưng của K. K bỏ chạy được khoảng 05 mét ngã gục xuống đất, chết ngay sau đó. Nhóm của Th lên xe mô tô tẩu thoát và trên đường đi N, Đ dứt bỏ hung khí gây án; riêng Khoa điều khiển xe mô tô chở N bỏ trốn. Đến 07 giờ cùng ngày, N, Th đến Công an xã Bình Hoà đầu thú.

Ngày 05/5/2021, Nguyễn Khắc V (cha của Nguyễn Văn K) đại diện hợp pháp cho bị hại K có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự do bị Nguyễn Vũ L gây thương tích.

Ngày 06/5/2021 và 14/7/2021 Th, N, Đ, L bị khởi tố điều tra.

*** Vật chứng thu giữ:** 01 cây dao bấm xếp dài 21cm (cán dao ốp gỗ dài 11,7cm; lưỡi dài 9,3cm, nơi rộng nhất 3cm, mũi nhọn); 03 cây dao tự chế, lưỡi bằng kim loại (01 cây dài 41cm; 01 cây dài 43cm; 01 cây dài 45,5cm); 01 vỏ bao màu đen, loại bao đựng vợt cầu lông; 01 nón bảo hiểm Hipor màu xanh; 01 chai bia chưa khai nhãn hiệu “Bia Việt”, 01 điện thoại di động hiệu Nokia (của Nguyễn Tuấn Th) và một số đồ vật có liên quan.

*** Căn cứ Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 76/KLGT-PC09(PYTT) ngày 04/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Văn K, sinh năm 2002.**

1. Các kết quả chính qua giám định:

Vùng đỉnh – thái dương trái và cách trên vành tai trái 6,5cm có vết sây sát da kích thước (1,2 x 0,7)cm, xung quanh bầm tụ máu kích thước (5,5 x 4)cm.

Vùng thái dương trái và cách trên vành tai trái 3,1cm có vết sây sát da, bầm máu kích thước (2,2 x 1,2)cm.

Vùng ngực trái, cách dưới sau đầu vú trái 5cm và cách đường giữa ngực 12cm có vết thương kích thước (2,7 x 0,6)cm; hình khe nằm dọc, bờ mép sắc gọn, góc trên tù, góc dưới nhọn, hướng từ trái qua phải vào khoang phổi trái (vết 1).

Vùng đường nách giữa bên trái, cách dưới hõm nách trái 9,5cm có vết thương kích thước (3 x 0,7)cm; hình khe nằm dọc, bờ mép sắc gọn, góc trên tù, góc dưới nhọn, hướng từ trái qua phải vào khoang phổi trái (vết 2).

Bầm tụ máu dưới da vùng đỉnh – thái dương trái.

Bầm tụ máu cơ thái dương trái.

Bầm tụ máu dưới da, có vùng ngực trái và đường nách giữa bên trái tương ứng vết thương bên ngoài (vết 1, vết 2).

Thùng cung trước gian sườn 4-5 bên trái, đứt một phần bờ trên cung trước xương sườn số 5 bên trái; thùng cung bên gian sườn 5-6 bên trái.

Khoang màng phổi trái ứ nhiều máu lỏng lẫn máu đông. Thùng xuyên thủng trên phổi trái. Thùng thủng dưới phổi trái. Thùng màng ngoài tim bên trái, thủng tâm thất trái.

2. Nguyên nhân chết: Suy tuần hoàn cấp do vết thương gây thủng tim, phổi.

*** Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích qua hồ sơ số 194/21/GDHS/TgT ngày 04/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, kết luận thương tích Nguyễn Văn K , sinh năm 2002:**

1. Dấu hiệu chính qua giám định hồ sơ:

- Chấn thương vùng đỉnh – thái dương trái, sây sát da kích thước (1.2 x 0.7) cm, xung quanh bầm tụ máu kích thước (5.5 x 0.4)cm. Bầm tụ máu dưới da đỉnh – thái dương trái: 01 % (không một phần trăm).

- Chấn thương vùng thái dương trái, sây sát da và bầm máu kích thước (2.2 x 1.2)cm. Bầm tụ máu cơ thái dương trái: 01% (không một phần trăm).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại qua hồ sơ là 02% (không hai phần trăm).

*** Căn cứ Kết luận giám định số 23/KLGT-PC09(SH) ngày 26/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận:**

- Cây dao gửi giám định có dính máu người. Do dấu vết quá ít không đủ điều kiện để giám định xác định nhóm máu.

- Áo thun ngắn tay màu đen gửi giám định có dính máu người. Do dấu vết quá ít không đủ điều kiện để giám định xác định nhóm máu.

- Vết màu nâu thu tại hiện trường vị trí số 3 là máu người, thuộc nhóm máu O.

- Máu thu của nạn nhân Nguyễn Văn K , sinh năm 2002 thuộc nhóm máu O.

*** Căn cứ Kết luận giám định số 3024/C09B ngày 03/6/2021 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:**

Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 05 năm 2021) Hồ Phước Đ có độ tuổi từ 16 năm đến 16 năm 06 tháng.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKSAG-P2 ngày 18/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố Nguyễn Tuấn Th, Trần Hải N, Hồ Phước Đ về tội “*Giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nguyễn Vũ L (L Nhỏ) về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Tuấn Th, Trần Hải N, Hồ Phước Đ, Nguyễn Vũ L (L Nhỏ) đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã quy kết đối với các bị cáo. Cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Tuấn Th thừa nhận bị cáo là người gọi điện thoại tập hợp các bị cáo N, Đ và một số bị cáo khác đến quán nhậu “QH” để đánh, đâm Nguyễn Văn K vào tối ngày 30/4/2021. Tại đây, bị cáo dùng nón bảo hiểm và thanh sắt đánh K, tiếp theo là N và Đ cùng xông vào đâm làm K chết ngay sau đó. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xúi giục người chưa thành niên phạm tội. Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo có vận động gia đình bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo ăn năn hối hận thành khẩn nhận tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Trần Hải N thừa nhận, đã tích cực giúp sức cho Nguyễn Tuấn Th. Khoảng 20 giờ ngày 30/4/2021 khi được Th gọi điện thoại cho hay, N mang theo 01 cây dao xếp cùng đi với Th đến quán nhậu, bị cáo trực tiếp đâm 03 nhát vào vùng ngực và hạ sườn trái của K dẫn đến bị hại tử vong. Thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức chưa tới, nay nhận thấy hành vi của mình gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo ăn năn hối hận thành khẩn nhận tội, xin Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Hồ Phước Đ thừa nhận bị cáo là người lấy 03 cây dao tự chế được cất giữ ở nhà Th mang đến quán nhậu “QH”, bị cáo trực tiếp lấy 1 cây dao tự chế chém 3 nhát nhưng trúng 2 nhát vào lưng của K. Bị cáo thấy hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật, ăn năn hối hận về việc làm của mình, suy nghĩ nông cạn đã tiếp tay cho Nguyễn Tuấn Th. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Riêng bị cáo Nguyễn Vũ L (L Nhỏ) khai nhận: Chỉ vì bản tính nóng nảy khi nghe K chửi “bâng quơ” tại quán nhậu “QH”, L đã dùng chai bia đập nhiều cái vào đầu K hướng từ trên xuống gây thương tích 02%. Sau khi đánh xong bị cáo về nhà ngủ, không tham gia cùng bị cáo Th đánh K. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nên rất hối hận. Cáo trạng quy kết bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” là đúng. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp cho bị hại ông Nguyễn Khắc V (cha bị hại Nguyễn Văn K) trình bày: K chưa có vợ con. Sau khi vụ án xảy ra, gia đình lo chi phí mai táng 70.300.000 đồng. Gia đình các bị cáo Th, N, Đ có đến thăm hỏi, khắc phục hậu quả tổng cộng 95.000.000 đồng. Cụ thể: nhận của bà L (mẹ bị cáo N) 85.000.000 đồng, nhận của ông Kh (cha bị cáo Th) 5.000.000 đồng và nhận của bà H (mẹ bị cáo Đ) 5.000.000 đồng. Nay yêu cầu bồi thường thêm tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm hại với số tiền 200.000.000 đồng.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Hồ Phước Đ có bà Bùi Thị Mai H trình bày: Bà là mẹ bị cáo Hồ Phước Đ, Đ sinh ngày 21/01/2005 đúng với khai sinh của Đ. Sau khi biết Đ liên quan đến cái chết của K, bà H có đến thăm hỏi và bồi thường số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả cho Đ.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Hải N có bà Trần Thị Mỹ L (mẹ bị cáo N) trình bày: N thiếu may mắn, cuộc sống không có cha, sống với mẹ từ nhỏ. Sau khi sự việc xảy ra, bà L có đến thăm hỏi động viên gia đình bị hại K, xin khắc phục hậu quả số tiền 85.000.000 đồng. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho N, không yêu cầu N phải trả lại số tiền này cho bà.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tuấn Kh (cha bị cáo Th) trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, ông Kh có đến thăm hỏi động viên gia đình nạn nhân. Đồng thời có bồi thường số tiền 5.000.000 đồng nhằm khắc phục một phần hậu quả cho Th. Ông không yêu cầu Th trả lại số tiền này.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội cụ thể của từng bị cáo; hậu quả xảy ra, cũng như tội danh, độ tuổi của từng bị cáo (N, Đ là người chưa thành niên, trong đó bị cáo Đ khi phạm tội chưa tròn 16 tuổi) và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với từng bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Tuấn Th mức án từ 16 năm đến 18 năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2021.

2. Bị cáo Trần Hải N mức án từ 10 năm đến 12 năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2021

3. Bị cáo Hồ Phước Đ mức án từ 06 năm đến 08 năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2021

4. Bị cáo Nguyễn Vũ L (L Nhỏ) mức án từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường theo quy định pháp luật. Căn cứ vào quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Nguyễn Tuấn Th, Nguyễn Vũ L (L nhỏ), đại diện

hợp pháp của các bị cáo Trần Hải N, Hồ Phước Đ liên đới bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại số tiền 149.000.000 đồng.

- Về vật chứng: xử lý theo quy định của pháp luật.

Phần bào chữa của các Luật sư:

1. Luật sư Lương Tường H bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn Th không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ như sau: Nhân thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục một phần hậu quả, sau khi gây án đến công an đầu thú, nguyên nhân dẫn đến cái chết của nạn nhân không phải do bị cáo Th thực hiện. Do đó, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo Th một phần hình phạt, có thể xét xử mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về địa phương, làm công dân tốt cho xã hội.

2. Luật sư Huỳnh Hồng D bào chữa cho bị cáo Trần Hải N không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo N có nhân thân tốt, đang là học sinh trong điều kiện cha mẹ đã ly hôn, không được giáo dục từ gia đình, nghe theo lời bạn bè. Bị cáo phạm tội khi mới 17 tuổi. Sau khi gây án đến công an đầu thú, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; gia đình đã bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại. Do đó, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, có thể xét xử mức án thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tại địa phương, sớm trở về với gia đình.

3. Trợ giúp viên pháp lý Lương Minh H bào chữa chỉ định cho bị cáo Hồ Phước Đ không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ như sau: Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 16 tuổi, còn ở lứa tuổi trẻ em. Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đến công an đầu thú, gia đình bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, có thể xét xử bị cáo Đ dưới mức Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã biết ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này còn có một số người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; lời khai của bị cáo này đã chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo khác và ngược lại, phù hợp lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 76/KLGT-PC09(PYTT) ngày 04/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích qua hồ sơ số 194/21/GDHS/TgT ngày 04/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, Kết luận giám định số 23/KLGT-PC09(SH) ngày 26/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đầy đủ căn cứ xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn giữa L và K trong lúc nhậu giữa hai nhóm tại quán “QH”, trên đường về nhà Nguyễn Tuấn Th nghĩ nhóm của K sẽ đuổi theo đánh nên tức giận gọi điện cho Đ, N và một số người khác, chuẩn bị hung khí là dao bấm, dao tự chế trở lại quán nhậu, vô cớ đánh đâm trúng nhiều nhát vào đầu và ngực của Nguyễn Văn Klàm cho nạn nhân suy tuần hoàn cấp do vết thương, gây thủng tim phổi dẫn đến tử vong. Ngoài ra, trước đó Nguyễn Vũ L (L Nhỏ - nhóm của Th) dùng chai bia là hung khí nguy hiểm đánh từ trên xuống trúng vào vùng đầu của K gây thương tích 02% **và đại diện hợp pháp bị hại có đơn yêu cầu xử lý đối với L.**

Căn cứ quy định của pháp luật, hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Tuấn Th, Hồ Phước Đ, Trần Hải N đã phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 và hành vi Nguyễn Vũ L (L Nhỏ) đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm được quy định và trừng phạt tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy:

Tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội, được mọi người tôn trọng và pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật đều là hành vi nguy hiểm cho xã hội và sẽ bị xử lý kịp thời, nghiêm minh bằng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, đã chứng minh được chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ nhất mà các bị cáo đã câu kết với nhau, dùng hung khí nguy hiểm tấn công người bị hại dẫn đến nạn nhân tử vong. Để xác định đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải cá thể hóa vai trò của từng bị cáo như sau:

Đầu tiên phải xác định bị cáo Nguyễn Tuấn Th là người giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo là người tập hợp rủ rê các bị cáo khác thực hiện tội phạm. Bị cáo là người trưởng thành nhưng không chí thú làm ăn lương thiện mà thường xuyên chơi bời lêu lổng, tụ tập nhiều thanh thiếu niên hư hỏng, côn đồ thành băng nhóm, thậm chí còn chuẩn bị sẵn hung khí là 03 cây dao tự chế (để ở nhà Th) để giải quyết nếu có mâu thuẫn xảy ra. Cụ thể, trong vụ án này, giữa bị cáo Th và bị hại hoàn toàn không có mâu thuẫn với nhau, trước đó tại quán nhậu bị cáo chỉ chứng kiến việc L đánh K rồi bỏ về nhà xem như sự việc đã giải quyết xong. Trên đường về nhà thấy một nhóm người rượt đuổi phía sau, nghĩ là nhóm K nên Th bực tức gọi điện cho N và một số người khác, kêu N và Phạm đến quán nhậu xem tình hình trước, kêu Đ mang theo hung khí là 03 cây dao tự chế để quay lại đánh K. Khi đến nơi, bị cáo là người dùng nón bảo hiểm và thanh tuýp sắt xông vào tấn công K trước, đánh nhiều cái từ trên xuống vào đầu, vào người bị hại là tiền đề để Trần Hải N, Hồ Phước Đ xông lên đâm, chém nhiều nhát vào cơ thể của K rồi cả nhóm bỏ chạy, nạn nhân chạy được vài mét ngã xuống chết ngay sau đó. Tuy cái chết của K không phải do chính bị cáo trực tiếp gây ra nhưng với việc rủ rê lôi kéo những đồng phạm khác cùng thực hiện tội phạm thì bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò là người cầm đầu, xúi giục người chưa thành niên phạm tội, phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm đã gây ra. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn Th là đặc biệt nghiêm trọng, xem thường pháp luật, sử dụng hung khí nguy hiểm, cố ý tước đoạt tính mạng của người bị hại một cách trái pháp luật, đã phạm vào tội “Giết người” với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “Phạm tội có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, không những xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người bị hại mà còn gây ra đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân không gì bù đắp được. Với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc và cao hơn các bị cáo khác mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội **nhất là tình trạng thanh thiếu niên tụ tập ăn nhậu, sử dụng hung khí để giải quyết mâu thuẫn ngày càng nhiều như hiện nay.**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, qua bào chữa của Luật sư thì thấy, Nguyễn Tuấn Th có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình

sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ như: hoàn cảnh bị cáo khó khăn, nhân thân tốt chưa tiền án tiền sự, sau khi phạm tội ra đầu thú, thành khẩn nhận tội, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại được quy định tại điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe.

Đứng sau bị cáo Nguyễn Tuấn Th, vai trò tiếp theo trong vụ án là bị cáo Trần Hải N. Thời điểm bị cáo phạm tội chỉ 17 tuổi, đang là học sinh trung học phổ thông. Khi phạm tội, bị cáo N đang ở độ tuổi mà pháp luật quy định là người chưa thành niên nhưng bị cáo có đầy đủ sức khỏe, có thể nhận thức được việc gì tốt việc gì xấu; việc gì nên làm và không nên làm. Lẽ ra với hoàn cảnh không có cha chỉ sống với mẹ, bị cáo phải biết phụ giúp gia đình, cố gắng học tập để trở thành công dân tốt cho xã hội nhưng ngược lại với bản chất côn đồ, khi nhận cuộc gọi từ bị cáo Th, bị cáo hưởng ứng tích cực mang theo hung khí làm theo sự chỉ đạo của Th bất chấp hậu quả. Trong vụ án này, bị cáo cũng không quen biết và mâu thuẫn gì với bị hại nhưng chỉ vì nghe lời Th, khi thấy Th xông vào dùng nón bảo hiểm đánh bị hại trước, bị cáo cũng xông lên đâm liên tục 3 nhát dao vào người của K dẫn đến nạn nhân chết ngay tại chỗ. Tuy là người chưa thành niên, nhưng bị cáo vẫn biết được hung khí mà bị cáo sử dụng là cây dao bấm bằng kim loại dài 21cm sắc nhọn là loại hung khí cực kỳ nguy hiểm, nếu đâm vào cơ thể con người chắc chắn hậu quả xấu xảy ra. Bị cáo không chỉ đâm 1 nhát mà nhiều nhát vào vùng ngực và sườn trái nạn nhân, hậu quả dẫn đến nạn nhân bị thủng xuyên thùy trên phổi trái, thủng thùy dưới phổi trái, thủng màng ngoài tim bên trái, thủng tâm thất trái và nhiều thương tích khác, điều này cho thấy hành vi của bị cáo N là hết sức quyết liệt, côn đồ giúp sức tích cực cho Th, trực tiếp gây ra cái chết cho người bị hại nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Giết người” với vai trò đồng phạm giúp sức. Hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần phải có hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt được. Do đó, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo N nhẹ hơn bị cáo Th nhưng phải nặng hơn bị Đ mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Song, có xem xét thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, mới 17 tuổi tuổi 08 tháng 09 ngày (đang học lớp 11) nhận thức pháp luật có phần hạn chế, có sự xúi giục, tác động từ bị cáo Nguyễn Tuấn Th. Nhân thân tốt chưa tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đến công an đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận tội, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho đại diện hợp pháp bị hại được quy định tại điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và có áp dụng điều luật người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo.

Kế đến là bị cáo Hồ Phước Đ. Bị cáo là người chưa thành niên và là người nhỏ tuổi nhất trong nhóm. Lẽ ra với hoàn cảnh khó khăn, bị cáo phải phụ giúp gia

đình nhưng ngược lại với bản chất côn đồ, khi được Th rủ rê tác động, bị cáo sẵn sàng giúp sức cho Th tấn công bị hại. Mặc dù không có mâu thuẫn gì với K, trước đó không biết K là ai nhưng trên đường chở Th về nhà, bị cáo đã nghe lời Th mang theo hung khí là 03 cây dao tự chế quay lại quán nhậu để hỗ trợ cho Th. Khi thấy Th nhào đến tấn công bị hại, bị cáo không cần biết đúng sai, không khuyên ngăn mà ngược lại sử dụng dao tự chế mang theo, lưỡi bằng kim loại dài 43cm chém nhiều nhất trúng trượt vào lưng của nạn nhân. Trong vụ án này, hành vi của Hồ Phước Đ cũng nguy hiểm không thua kém gì bị cáo Trần Hải N, cái chết của bị hại không phải do hai vết chém của bị cáo nhưng đây cũng là tác nhân góp phần làm cho bị hại tử vong tại chỗ. Hành vi của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, đã phạm vào tội “Giết người” với vai trò đồng phạm giúp sức, được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục răn đe bị cáo.

Tuy nhiên, có xem xét: Tính đến thời điểm xét xử (ngày 21/10/2021), bị cáo Đ chỉ mới 16 năm 09 tháng, thời điểm bị cáo phạm tội bị cáo chưa tròn 16 tuổi, phạm tội cũng do sự rủ rê, lôi kéo từ bị cáo Nguyễn Tuấn Th, học vắn thập nên nhận thức pháp luật hạn chế. Nhân thân tốt chưa tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đã đầu thú, thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho đại diện hợp pháp người bị hại 5.000.000 đồng. Các tình tiết này được quy định tại điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Để thể hiện chính sách của nhà nước đối với người chưa thành niên phạm tội, Hội đồng xét xử vận dụng điều luật người chưa thành niên phạm tội khi lượng hình để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

Riêng bị cáo Nguyễn Vũ L (L nhỏ) là người có nhân thân xấu, từng bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” chấp hành xong ngày 04/5/2019. Lẽ ra, sau khi trở về địa phương, bị cáo phải có ý thức hoàn lương, tích cực lao động kiếm tiền chân chính phụ giúp gia đình, sống có ích cho xã hội nhưng ngược lại thiếu ý chí phục thiện, không muốn cải thiện bản thân, tiếp tục thực hiện hành vi trái pháp luật. Chỉ vì câu nói băng quơ của K trong lúc ngồi tại quán “QH” mà bị cáo chủ động gây sự, vô cớ dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại 02%. Trước đó, bị cáo phạm tội **chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.** Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, sử dụng hung khí nguy hiểm, mang tính côn đồ, xem thường pháp luật, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần có một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Song, có xem xét cho bị cáo tình tiết thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối

cải, thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo L.

[4] Đối với: Nguyễn Phi Ph, Trịnh Minh Ch, Huỳnh Tiến Kh (sinh ngày 13/4/2006) có đi cùng với các bị can Th, N, Đ đến quán QH nhưng không tham gia rượt đuổi đánh Nguyễn Văn K nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi gây rối trật tự công cộng là có căn cứ. Riêng, Kh còn có hành vi sử dụng xe mô tô chở N bỏ trốn sau khi đã đâm chết K, nhưng xét thấy Kh chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội “Che giấu tội phạm” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang không khởi tố đối với Kh về hành vi này là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo Nguyễn Tuấn Th, Hồ Phước Đ, Trần Hải N, Nguyễn Vũ L (L Nhỏ) thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại thì phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về vật chất cũng như tinh thần cho người bị hại. Tại toà hôm nay, đại diện hợp pháp bị hại cụ thể ông Nguyễn Khắc V (Cha của nạn nhân) trình bày đã nhận 95.000.000 đồng từ gia đình bị cáo Th, N, Đ. Nay chỉ yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 200.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, chi phí mai táng và các chi phí khác đã được các bên thống nhất tại tòa, đối với tổn thất tinh thần ông V yêu cầu bồi thường 200.000.000 đồng là vượt quá mức pháp luật cho phép, không được các bị cáo đồng ý mà yêu cầu xử lý theo pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “...Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”. Do đó, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Nguyễn Tuấn Th, Nguyễn Vũ L (L nhỏ), Trần Hải N, Hồ Phước Đ phải bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình nạn nhân. Do các bị cáo N, Đ là người chưa thành niên, không có tài sản riêng cần buộc đại diện hợp pháp của các bị cáo là bà Bùi Thị Mai H, Trần Thị Mỹ L liên đới cùng các bị cáo Nguyễn Tuấn Th, Nguyễn Vũ L (L nhỏ) có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại là ông Nguyễn Khắc V số tiền 149.000.000 đồng.

Đối với số tiền 95.000.000 đồng (Chín mươi lăm triệu đồng) mà ông Nguyễn Tuấn Kh, bà Trần Thị Mỹ L, bà Bùi Thị Mai H đã bồi thường thay cho các bị cáo Nguyễn Tuấn Th, Hồ Phước Đ, Trần Hải N. Tại phiên tòa các ông bà không yêu cầu các bị cáo Th, Đ, N phải trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về phân xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ được nhiều vật chứng của vụ án nên cần phân hóa xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng và đồ vật tài liệu không còn giá trị sử dụng và liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Tiếp tục tạm quản lý 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen TA-1203 của Nguyễn Tuấn Th để đảm bảo thi hành án.

[7] Về phần án phí: Bị cáo Nguyễn Tuấn Th, Trần Hải N, Nguyễn Vũ L (L Nhỏ) phải chịu mỗi người 200.000 đồng. Bị cáo Hồ Phước Đ không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Do hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, còn phải bồi thường cho đại diện hợp pháp người bị hại. Hội đồng xét xử quyết định miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 259; Điều 260; Điều 268; Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn Th, Hồ Phước Đ, Trần Hải N phạm tội “Giết người”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ L (L Nhỏ) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn Th 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 01/5/2021.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 90, khoản 1 Điều 91, khoản 4 Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trần Hải N 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 01/5/2021.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 90, khoản 1 Điều 91, khoản 4 Điều 98, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Hồ Phước Đ 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 16/7/2021.

Căn cứ điểm a,i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vũ L (L Nhỏ) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 07/5/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Nguyễn Tuấn Th, **Nguyễn Vũ L (L Nhỏ)** cùng đại diện hợp pháp bị cáo Hồ Phước Đ là bà Bùi Thị Mai H, đại diện hợp pháp bị cáo Trần Hải N là bà Trần Thị Mỹ L liên đới bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 149.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu đồng) cho đại diện hợp pháp bị hại do ông Nguyễn Khắc V đại diện nhận.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

+Tịch thu tiêu hủy những vật chứng, đồ vật tài liệu không còn giá trị sử dụng và liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo:

1. 01 (một) cây dao xếp dài 21cm, phần lưỡi dài 9,3cm, cán dài 11,7cm, rộng nhất 3cm, cán dao ốp gỗ.

2. 01 (một) dao tự chế, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại (01 lưỡi sắt) dài 41cm, rộng nhất 7,5cm, cán gỗ tròn dài 23cm, đường kính 4cm.

3. 01 (một) dao tự chế lưỡi bằng kim loại (01 lưỡi sắt) dài 43cm, rộng nhất 4cm, cán tròn màu đen vàng, bằng gỗ dài 18cm, đường kính 3,5cm.

4. 01 (một) dao tự chế lưỡi bằng kim loại (01 lưỡi sắt) dài 45,5cm, rộng nhất 4,7cm, cán tròn bằng gỗ dài 12,5cm, đường kính 3,5cm.

5. 01 (một) vỏ bao màu đen, loại bao đựng vợt cầu lông.

6. 01 (một) nón bảo hiểm Hipor màu xanh.

7. 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đen, màn hình bị vỡ (vỡ nát).

8. 01 (một) chai bia chưa khai nhãn hiệu “Bia Việt” và một số mảnh vỏ chai cùng loại.

09. 01 (một) túi giấy chứa mảnh gạc y tế dính máu màu nâu, kí hiệu: “Vết máu nâu thu tại hiện trường”.

10. 01 (một) túi giấy chứa mảnh gạc y tế dính máu màu nâu, kí hiệu: “Máu thu của nạn nhân Nguyễn Văn K , sinh năm 2002”.

11. 01 (một) đôi dép đế màu đen, quai ngang bông trắng, nhãn hiệu Gucci.

12. 01 (một) áo thu ngắn tay màu đen, bên ngực áo trái có chữ “REAL SUPER DRY” (thu của Trần Hải N).

+Tiếp tục tạm quản lý để đảm bảo thi hành án phần trách nhiệm dân sự: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model TA1203 (thu của Nguyễn Tuấn Th).

(Tất cả vật chứng trên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/8/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; **Điều 12** Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Phước Đ, Trần Hải N không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Nguyễn Tuấn Th, Trần Hải N, **Nguyễn Vũ L (L Nhỏ) phải chịu mỗi người 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.**

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo Nguyễn Tuấn Th, **Nguyễn Vũ L (L Nhỏ)**, Hồ Phước Đ, Trần Hải N.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo (Đ, N), đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TANDCC (1);
- Viện kiểm sát tỉnh AG (2);
- Trại tạm giam tỉnh AG (1);
- Cục THADS tỉnh AG (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Phòng CSĐT (1);
- Bị cáo (1)
- Tòa hình sự (5)
- Văn phòng (1)
- Phòng KTNV&THA (1)
- PV 06
- Các đ/s.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Ngọc Sơn

